

Số: 1628/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục các thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ và Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-LĐTBXH ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2245/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ và Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ 26 mục I - Lĩnh vực Người có công, phần A – Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh và sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ 1 mục I - Lĩnh vực Người có công, phần C - Danh mục thủ tục hành chính cấp xã được công bố tại Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính thứ 3, 4 mục II - Lĩnh vực Bảo trợ xã hội, phần C - Thủ tục hành chính cấp xã được công bố tại Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bãi bỏ các Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử thứ 3, 4 mục II - Lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc Phụ lục III - Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử cấp xã được công bố tại Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Vinh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Kèm theo Quyết định số 1628 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

PHẦN I – DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
I	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG					
1.	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (bãi bỏ thành phần <i>Sổ hộ khẩu trong hồ sơ theo khoản 4 Điều 13 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i>)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Quyết định số 627/QĐ-LĐTBXH ngày 12/5/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và	DVC trực tuyến một phần

					Xã Hội công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.
--	--	--	--	--	---

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
I	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.	DVC trực tuyến một phần

					<p>- Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội công bố các TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.</p>	
2.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.	15 ngày	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	Không	<p>- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội công bố các TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.</p>	DVC trực tuyến một phần

3.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm.	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội công bố các TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội. 	DVC trực tuyến một phần
4.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã; - Nộp trực tuyến tại địa 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy 	DVC trực tuyến một phần

			<p>chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	<p>định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;</p> <p>- Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.</p> <p>- Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội công bố các TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.</p>	
--	--	--	--	---	--

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
I	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG					

1.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (bãi bỏ thành phần Sổ hộ khẩu trong hồ sơ theo khoản 4 Điều 13 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã nơi thường trú; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Quyết định số 627/QĐ-LĐTBXH ngày 12/5/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội. 	DVC trực tuyến một phần
----	---	---	--	-------	--	-------------------------

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI	
1.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	Thủ tục hành chính bãi bỏ tại Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công bố các TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
2.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	Thủ tục hành chính bãi bỏ tại Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công bố các TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

PHẦN II – QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm

Tên Công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa - UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của hộ gia đình - Số hóa, nhập thông tin, chuyển giấy đề nghị rà soát của hộ gia đình lên phần mềm Dịch vụ công và chuyển hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	DVC trực tuyến một phần
Bước 2	Ban Chỉ đạo	- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát. - Lập danh sách hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.	10 ngày	
Bước 3	Ban chỉ đạo, Cán bộ giảm nghèo, điều tra viên, trưởng thôn, tổ, phố, bản	Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp, phân loại	30 ngày	
Bước 4	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã,	Họp người dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo	10 ngày	

	Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.			
Bước 5	Ban Chỉ đạo	Trường hợp 1: Không có khiếu nại Thực hiện niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có)	3 ngày	
		Trường hợp 2: Có khiếu nại Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.	13 ngày	
Bước 6	Ban Chỉ đạo	Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.	3 ngày	

Bước 7	Chủ tịch UBND cấp xã	Kiểm tra nội dung và ký duyệt báo cáo bằng văn bản để gửi Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Thực hiện chuyển văn bản đến bộ phận văn thư và trả hồ sơ duyệt cho công chức được giao nhiệm vụ tham mưu.	8 giờ làm việc	
Bước 8	Công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã	- Phối hợp với bộ phận Văn thư lấy số, đóng dấu phát hành văn bản theo nơi nhận; đồng thời chuyển hồ sơ giấy và văn bản trình đến UBND cấp huyện thẩm định. - Xác nhận trên phần mềm điện tử và thực hiện lưu trữ hồ sơ.	4 giờ làm việc	
Thời gian giải quyết cấp xã (giai đoạn 1):		- 56 ngày 16 giờ (trường hợp không có khiếu nại). - 66 ngày 16 giờ (trường hợp có khiếu nại).		
Bước 9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện	- Tiếp nhận báo cáo của UBND các xã, phường, thị trấn. - Số hóa, nhập thông tin, chuyển lên phần mềm Dịch vụ công và chuyển hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 10	UBND huyện	- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp hồ sơ điện tử và kiểm tra, rà soát, thẩm tra và tham Lãnh đạo UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản gửi UBND xã. - Chuyên viên phòng Lao động phối hợp Văn thư UBND huyện lấy số chuyển bộ phận một cửa UBND huyện.	32 giờ làm việc	
Bước 11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện	- Tiếp nhận kết quả từ phòng Lao động – TB và XH thực hiện lưu trữ hồ sơ và chuyển văn bản điện tử. - Xác nhận trên phần mềm Dịch vụ công.	04 giờ làm việc	

		- Thông báo và trả kết quả cho công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã.	
Thời gian giải quyết TTHC của cấp Huyện:			40 giờ làm việc
Bước 12	Công chức Văn hóa – Xã hội trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp xã	Tiếp nhận kết quả do UBND cấp huyện gửi về để hoàn thiện hồ sơ; dự thảo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và dự thảo Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.	04 giờ làm việc
Bước 13	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký duyệt Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp ký chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Chuyển kết quả phê duyệt cho công chức Văn hóa – Xã hội.	12 giờ làm việc
Bước 14	Công chức Văn hóa – Xã hội	- Phối hợp với bộ phận Văn thư lấy số, đóng dấu phát hành văn bản theo nơi nhận; đồng thời thực hiện lưu trữ hồ sơ và giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã.	04 giờ làm việc
Bước 15	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa - UBND cấp xã	- Xác nhận trên phần mềm điện tử và thực hiện lưu trữ hồ sơ. - Thông báo và Trả kết quả cho tổ chức/người dân	04 giờ làm việc
Thời gian giải quyết TTHC cấp Xã (Giai đoạn 2: sau khi có văn bản trả lời của UBND cấp Huyện):			24 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		- Đối với trường hợp không có khiếu nại là: 56 ngày 80 giờ làm việc; - Đối với trường hợp có khiếu nại là: 66 ngày 80 giờ làm việc;	

2. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm bắt đầu từ tháng 01 đến tháng 8				
Tên Công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa - UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của hộ gia đình - Số hóa, nhập thông tin, chuyển giấy đề nghị rà soát của hộ gia đình lên phần mềm Dịch vụ công và chuyển hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	DVC trực tuyến một phần
Bước 2	Chủ tịch UBND cấp xã	Chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.	6 ngày làm việc	
Bước 3	Ban Chỉ đạo	Triển khai rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát họp dân để thống nhất kết quả rà soát.	2 ngày làm việc	
Bước 4	Ban Chỉ đạo	Trường hợp 1: Không có khiếu nại Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua Đài truyền thanh cấp xã (nếu có)	3 ngày làm việc	
		Trường hợp 2: Có khiếu nại Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát	13 ngày làm việc	

		trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.		
Bước 5	Ban Chỉ đạo	Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo	8 giờ làm việc	
Bước 6	Chủ tịch UBND cấp Xã	Kiểm tra nội dung hồ sơ và ký quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và ký văn bản trả lời nếu không đủ điều kiện.	8 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã	- Phối hợp với bộ phận Văn thư lấy số, đóng dấu phát hành văn bản theo nơi nhận; đồng thời thực hiện lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã để trả cho người dân/tổ chức theo phiếu hẹn.	8 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa - UBND cấp xã	- Xác nhận trên phần mềm điện tử và thực hiện lưu trữ hồ sơ. - Thông báo và Trả kết quả cho tổ chức/người dân theo phiếu hẹn	4 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		- Đối với trường hợp không có khiếu nại là: 11 ngày và 32 giờ ; - Đối với trường hợp có khiếu nại là: 21 ngày và 32 giờ .		

3. Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm

Tên Công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Tính mỗi ngày 8 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa - UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo của hộ gia đình	4 giờ làm việc	DVC trực tuyến một

		- Số hóa, nhập thông tin, chuyển giấy đề nghị rà soát của hộ gia đình lên phần mềm Dịch vụ công và chuyển hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.		phần
Bước 2	Chủ tịch UBND cấp xã	Chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.	6 ngày	
Bước 3	Ban Chỉ đạo	Triển khai rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát họp dân để thống nhất kết quả rà soát	2 ngày	
Bước 4	Ban Chỉ đạo	Trường hợp 1: Không có khiếu nại Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có)	3 ngày	
		Trường hợp 2: Có khiếu nại Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc	13 ngày	
Bước 5	Ban Chỉ đạo	Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã sau khi rà soát danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo	8 giờ làm việc	

Bước 6	Chủ tịch UBND cấp Xã	Kiểm tra nội dung và ký duyệt quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và chuyển cho bộ phận Văn thư vào sổ văn bản điện tử để phát hành. Trường hợp không đủ điều kiện trả lời bằng văn bản.	8 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã	Phối hợp với bộ phận Văn thư lấy số, đóng dấu phát hành văn bản theo nơi nhận; đồng thời thực hiện lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã để trả cho người dân/tổ chức theo phiếu hẹn.	8 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa - UBND cấp xã	- Xác nhận trên phần mềm điện tử và thực hiện lưu trữ hồ sơ. - Thông báo và Trả kết quả cho tổ chức/người dân theo phiếu hẹn	4 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		- Đối với trường hợp không có khiếu nại là: 11 ngày và 32 giờ ; - Đối với trường hợp có khiếu nại là: 21 ngày và 32 giờ .		

4. Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Tên Công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Tính mỗi ngày 8 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa - UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình. - Số hóa, nhập thông tin, chuyển giấy đề nghị rà soát của hộ gia đình lên phần mềm Dịch vụ công và chuyển hồ sơ giấy đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	4 giờ làm việc	DVC trực tuyến một phần
Bước 2	Chủ tịch UBND cấp Xã	Chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình	8 ngày	

Bước 3	Ban Chỉ đạo	Trường hợp 1: Không có khiếu nại Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã	5 ngày làm việc
		Trường hợp 2: Có khiếu nại: Tổ chức phúc tra	08 ngày làm việc
Bước 4	Ban Chỉ đạo	Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả rà soát hộ có mức sống trung bình	12 giờ làm việc
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp Xã	Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	8 giờ làm việc
Bước 6	Công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã	- Phối hợp với bộ phận Văn thư lấy số, đóng dấu phát hành văn bản theo nơi nhận; đồng thời thực hiện lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp Xã.	4 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa - UBND cấp xã	- Xác nhận trên phần mềm điện tử và thực hiện lưu trữ hồ sơ. - Thông báo và Trả kết quả cho tổ chức/người dân theo phiếu hẹn	4 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		- Đối với trường hợp không có khiếu nại là: 13 ngày và 32 giờ; - Đối với trường hợp có khiếu nại là: 16 ngày và 32 giờ.	